TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ JÚT** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 01/02/2024
"V/v Ly hôn, tranh chấp về con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hòa và bà Phạm Thị Thơm.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Jút.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 176/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2024/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị H, sinh năm 1995; Địa chỉ: Tổ dân phố B, Thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991; Địa chỉ: Tổ dân phố B, Thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải chị Đặng Thị H trình bày: Chị H với anh T chung sống và kết hôn nhau năm 2014 và đăng ký kết hôn tại UBND Thị trấn E, huyện C, tỉnh Đăk Nông. Việc chung sống và kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chị H và anh T chung sống với nhau được một thời gian thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách và quan điểm vợ chồng không hợp nhau, anh T lười lao động, thường tụ tập bạn bè ăn nhậu dẫn đến đời sống chung luôn căng thẳng. Vì con chung, chị H nhiều lần cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Vì vậy, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Quá trình chung sống chị H và anh T sinh được 02 con chung là cháu Nguyễn Duy K, sinh ngày 22/5/2015 và cháu Nguyễn Duy K1, sinh ngày 26/6/2018.

Về con chung: Chị Đặng Thị H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Duy K, sinh ngày 22/5/2015 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và giao cháu Nguyễn Duy K1, sinh ngày 26/6/2018 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị H nhận nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh T với chị H chung sống và kết hôn nhau năm 2014 và đăng ký kết hôn tại UBND Thị trấn E, huyện C, tỉnh Đăk Nông. Việc chung sống và kết hôn là tự nguyện, không bị ép buộc. Quá trình chung sống chị H và anh T sinh được 02 con chung là cháu Nguyễn Duy K, sinh ngày 22/5/2015 và cháu Nguyễn Duy K1, sinh ngày 26/6/2018. Trong cuộc sống vợ chồng, có xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm như: cãi vã, có lần anh T tát chị H 01 cái. Cuộc sống vợ chồng không còn tình cảm, đời sống chung không hạnh phúc.

Nay chị H muốn ly hôn với anh T thì anh T chưa đồng ý ly hôn vì hiện nay con còn nhỏ nên anh muốn đợi cháu Nguyễn Duy K1 vào lớp 01 thì mới đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh T đồng ý giao cháu Nguyễn Duy K, sinh ngày 22/5/2015 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); và anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Duy K1, sinh ngày 26/6/2018 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, các đương sự không ý kiến thắc mắc gì về các tài liệu, chứng cứ nhưng không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Quá trình đưa vụ án ra xét xử, anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng tại phiên tòa anh T vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị được ly hôn với anh T; về con chung chị H yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Duy K, sinh ngày 22/5/2015 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và giao cháu Nguyễn Duy K1, sinh ngày 26/6/2018 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp

trông nom, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút có quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và nội dung vụ án:

- Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

+ Về người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Duy K, sinh ngày 22/5/2015 cho chị Đặng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); giao cháu Nguyễn Duy K1, sinh ngày 26/6/2018 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Chị Đặng Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Đặng Thị H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cư Jút giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn T, nguyên đơn và bị đơn có nơi có cư trú tại huyện Cư Jút nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Quan hệ pháp luật là *"Ly hôn, tranh chấp về con chung"*.

[2] Về chấp hành pháp luật của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành tốt.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T kết hôn với nhau năm 2014 và đăng ký kết hôn tại UBND Thị trấn Ea T'Ling, huyện Cư Jút, việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp, kết hôn đúng theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu ly hôn: Năm 2014 chị H và anh T kết hôn với nhau, tuy nhiên trong cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H và anh T đã ly thân và không còn sống chung với nhau từ tháng 6 năm 2023 đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn đã được các đương sự thừa nhận trong bản tự khai và biên bản lấy lời khai.

Trong quan hệ hôn nhân phải dựa trên tình cảm, tình yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình. Tuy nhiên, chị H và anh T đã sống ly thân, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Chị H và anh T có 02 con chung là cháu Nguyễn Duy K, sinh ngày 22/5/2015 và cháu Nguyễn Duy K1, sinh ngày 26/6/2018. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, chị H đề nghị được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Duy K, đồng ý giao cháu Nguyễn Duy K1 cho anh T nuôi dưỡng, chăm sóc.

HĐXX xét thấy cháu Nguyễn Duy K hiện nay đã trên 07 tuổi, cháu Khánh có nguyện vọng ở với chị H, cháu Khoa có nguyện vọng ở với anh T. Vì vậy, căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, giao con chung là cháu Nguyễn Duy K, sinh ngày 22/5/2015 cho chị Đặng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); giao cháu Nguyễn Duy K1, sinh ngày 26/6/2018 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); Chị H và anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và phát biểu quan điểm về đường lối xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, chị H nhận nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Duy K, sinh ngày 22/5/2015 cho chị Đặng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); giao cháu Nguyễn Duy K1, sinh ngày 26/6/2018 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị H và anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân & gia đình.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đặng Thị H nhận nộp toàn bộ án phí là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng),* được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông theo biên lai số: 0000135 ngày 24/10/2023.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng

cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện Cư Jút;
- UBND Thị trấn Ea T'Ling;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký tên, đóng dấu)

NGUYỄN TIẾN THỌ